

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2025/DS-PT

Ngày: 05 - 3 - 2025

*V/v tranh chấp bồi thường
thiệt hại về tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nhum

Các Thẩm phán: Ông Bùi Văn Bình

Ông Nguyễn Văn Thư

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thế Huy - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 05/2025/TLPT-DS ngày 08 tháng 01 năm 2025 về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2024/DS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 48/2025/QĐXX-PT ngày 18 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

2.1. Ông Trịnh Ngọc T, sinh năm 1982 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1985; Cùng địa chỉ: Tổ C, ấp B, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước (đều có mặt).

2.2. Ông Đỗ Đình C, sinh năm 1972 và bà Vũ Thị T1, sinh năm 1980; Cùng địa chỉ: Tổ B, ấp B, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước (đều có mặt).

2. Bị đơn: Bà Đỗ Thị R, sinh năm 1975; Địa chỉ: Tổ C, ấp Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước (có mặt).

- Người đại diện theo ủy quyền của bà R: Ông Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1970; Địa chỉ: Tổ C, ấp Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước (có mặt).

3. Người kháng cáo: Bị đơn bà Đỗ Thị R.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 31/01/2024, đáp ứng yêu cầu sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện ngày 05/3/2024, đơn khởi kiện ngày 07/3/2024 và quá trình giải quyết vụ án, các nguyên đơn Trịnh Ngọc T và Nguyễn Thị V thống nhất trình bày:

Ông Trịnh Ngọc T và bà Nguyễn Thị V bà có vườn cao su giáp ranh giới với bà Đỗ Thị R và ông Nguyễn Xuân Đ. Ngày 27/01/2024, bà R đốt lá cao su trong vườn nhà của bà R nhưng khi đốt xong bà R không ở lại canh mà bỏ về dẫn đến cháy lan sang vườn cao su nhà ông bà gây thiệt hại 53 cây cao su trồng hơn 3 năm tuổi. Ngày 29/01/2024, ông bà có buổi làm việc với bà R tại Công an xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước nhưng bà R không chịu hợp tác dẫn đến buổi làm việc không thành.

Trước sự việc như vậy, gia đình ông T, bà V yêu cầu bà Đỗ Thị R phải bồi thường thiệt hại là 53.000.000 đồng cho số cây cao su bị cháy. Khi xảy ra cháy, ông T và bà V được hàng xóm điện thoại thông báo, lúc vào thì B ấp đang dập cháy, Ban ấp có khoảng 2 người dập lửa khoảng 20 phút thì dập tắt đám cháy. Gia đình ông T, bà V yêu cầu bà R bồi thường 1.000.000 đồng/cây. Ngày hôm sau lên xã làm việc thì các bên có thỏa thuận với nhau, nhưng sau đó bà R thay đổi ý kiến. Ông T và bà V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là buộc phía bị đơn bồi thường 53.000.000 đồng.

Tại đơn khởi kiện ngày 31/01/2024, đáp ứng yêu cầu sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện ngày 05/3/2024, đơn khởi kiện ngày 07/3/2024 và quá trình giải quyết vụ án, các nguyên đơn Đỗ Đình C và Vũ Thị T1 trình bày:

Trường hợp của ông Đỗ Đình C và bà Vũ Thị T1 cũng giống như ông T, bà V. Vào khoảng 09 giờ ngày 27/01/2024, bà R đốt lá cao su trong vườn nhà bà R giáp vườn nhà ông bà và ông T, bà V. Khi đốt xong, bà R không ở lại canh mà bỏ về, không đảm bảo an toàn trong việc phòng cháy vào mùa khô, dẫn đến cháy lan sang vườn cao su của ông bà gây thiệt hại 95 cây cao su hơn 4 năm tuổi. Trước sự việc như vậy, gia đình ông bà yêu cầu bà Đỗ Thị R phải bồi thường thiệt hại là 95.000.000 đồng cho số cây cao su của gia đình ông bà bị cháy.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 03/4/2024 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Đỗ Thị R và người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn là ông Nguyễn Xuân Đ thống nhất trình bày:

Ông Nguyễn Xuân Đ và bà Đỗ Thị R là vợ chồng, kết hôn vào năm 2001. Vợ chồng ông, bà có 01 ha đất trồng cao su từ năm 2005, giáp đất với gia đình ông Trịnh Ngọc T và gia đình ông Đỗ Đình C tại tổ A, ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Lúc 07 giờ ngày 27/01/2024, bà R có đốt lá cao su giáp đường bê tông, khoảng 8 hàng, cách sau nhà khoảng 3m, từ mép đường vào khoảng 01m. Khoảng 08 giờ, ông Đ và bà R trút mủ cao su. Trước khi đốt, ông bà có gom dọn sạch và đốt, khi cháy hết thì bà R và ông Đ kiểm tra lại trước và sau nhà đều an toàn. Khoảng gần 10 giờ, ông Đ nhận cuộc điện thoại nên vợ chồng ông về lại nhà ở xã Đ Khoảng 13 giờ 30 phút, ông nhận được tin báo là đang cháy tại vườn cao su của gia đình ông thì ông chạy vào trước và bà R chạy vào sau. Khi vào đến nơi thì ông Đ thấy lực lượng dân quân đang

dập lửa tại khu vực vườn nhà ông T, ông C và nhà ông. Gia đình ông cũng bị thiệt hại khoảng 17 hàng cao su khoảng 357 cây. Từ điểm bà R đốt lá đến điểm nhà ông T, ông C gần 100m. Khi lực lượng dân quân và Công an xã vào và trong quá trình làm việc cũng không xác định được điểm bắt đầu cháy. Ngoài ra, khoảng thời gian từ 8 giờ đến 13 giờ 30 phút là khoảng thời gian quá dài để lửa từ gia đình ông bà bùng phát trở lại và gây cháy cho gia đình ông T và ông C nên phải do người khác đốt. Trong cuộc sống thì gia đình ông Đ và bà R không mâu thuẫn hoặc có ai ganh ghét, ông bà cũng không nghi ngờ ai, có thể do lô cao su nằm sát đường và nhiều người qua lại vô ý làm cháy, do đó ông Đ và bà R đề nghị Tòa án xem xét bảo vệ quyền lợi của bà R. Tại thời điểm bà R đốt rác thì cây cao su của ông bà và các nhà khác vẫn còn các thảm lá xung quanh.

Tại phiên toà sơ thẩm, bà R trình bày: Tối ngày 26/01/2024, vườn nhà kế bên nhà bà bị đốt cháy. Còn sự việc ngày 27/01/2024 thì lúc 7 giờ bà có đốt lá ven đường bê tông thuộc phần đất của gia đình bà. Sau đó, đến 8 giờ 30 phút bà đi trút mủ, 10 giờ 45 phút bà đi bán mủ có quay lại xem còn cháy không, bà chỉ nhìn và không tưới nước, chỉ có dùng cây que hất một ít cát vào chỗ đốt, Khoảng 13 giờ 20 phút có người gọi điện báo cháy thì 13 giờ 45 phút bà đến nơi thấy gốc cây giáp bên phía các nguyên đơn còn cháy thì bà vào dập luôn. Theo quan điểm của bà lửa phải cháy nhiều hướng nhưng hiện tại lúc xảy ra cháy thì lửa chỉ cháy một hướng, bà R xác định nhà bà có đốt rác lúc sáng nhưng xảy ra cháy lúc trưa nên bà không biết nguyên nhân. Bà R xác định nguyên nhân cháy không phải do bà và bà cũng không biết nguyên nhân. Do đó, ông Đ và bà R không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 22/4/2024, người làm chứng Phạm Ngọc R1 – Đội trưởng Đội dân phòng ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước trình bày:

Khoảng 10 giờ ngày 27/01/2024, ông R1 nhận được tin báo của người dân về việc xảy ra cháy tại tổ A, ấp T, xã T, ông R1 lập tức đi đến điểm cháy và dập lửa; địa điểm bắt đầu từ nhà ông C, ông R1 phát hiện vẫn còn đám cháy ở vườn nhà ông T, sau đó ông R1 cùng một vài người dập lửa đến 11 giờ thì dập được đám cháy. Sau khi xảy ra sự việc, các bên có ngồi lại để thương lượng, lúc đầu ông Đ và bà R đồng ý thương lượng với phía ông C và ông T để bồi thường, nhưng hai ngày sau khi đến xã làm việc thì ông Đ và bà R không đồng ý thoả thuận nữa và cho rằng mình không có trách nhiệm đối với sự việc. Sau khi dập tắt đám cháy, Công an xã T có đến chụp lại hiện trường xác định địa điểm đốt rác.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2024/DS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của các đồng nguyên đơn ông Trịnh Ngọc T, bà Nguyễn Thị V và ông Đỗ Đình C, bà Vũ Thị T1 đối với bà Đỗ Thị R về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản.

Buộc bà Đỗ Thị R bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Trịnh Ngọc T, bà Nguyễn Thị V số tiền 13.939.000 đồng (mười ba triệu, chín trăm ba mươi chín ngàn đồng).

Buộc bà Đỗ Thị R bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Đỗ Đình C, bà Vũ Thị T1 số tiền 28.310.000 đồng (Hai mươi tám triệu, ba trăm mười ngàn đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên phần án phí, chi phí tố tụng, quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/8/2024 bị đơn bà Đỗ Thị R kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm để xét xử lại do Tòa án sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể: Bà Đỗ Thị R có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Trịnh Ngọc T và bà Nguyễn Thị V với số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng và bà Đỗ Thị R có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Đỗ Đình C và bà Vũ Thị T1 với số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước:

- Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Tòa án từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 300 và khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2024/DS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo hướng ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự, buộc bà Đỗ Thị R phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông Trịnh Ngọc T, bà Nguyễn Thị V số tiền 8.000.000 đồng và bồi thường cho ông Đỗ Đình C, bà Vũ Thị T1 số tiền 10.000.000 đồng, đồng thời xử lý án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị đơn làm trong thời hạn luật định, có hình thức, nội dung và phạm vi kháng cáo phù hợp với quy định tại các Điều 271, 272 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét đơn kháng cáo của bị đơn bà Đỗ Thị R, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại phiên toà phúc thẩm, các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, theo đó bà Đỗ Thị R có nghĩa vụ bồi thường cho ông Trịnh Ngọc T và bà Nguyễn Thị V số tiền 8.000.000 đồng và bồi thường cho ông Đỗ Đình C và bà Vũ Thị T1 số tiền 10.000.000 đồng. Sự thoả thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận, cần sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2024/DS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

[3] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Do Bản án sơ thẩm bị sửa phần nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản nên cần được tính lại, cụ thể ông bà Đỗ Thị R phải chịu 18.000.000 đồng x 5% = 900.000 đồng. Ông Trịnh Ngọc T, bà Nguyễn Thị V, ông Đỗ Đình C và bà Vũ Thị T1 không phải chịu.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Do các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án tại phiên toà phúc thẩm nên bà Đỗ Thị R phải chịu.

[4] Về chi phí tố tụng: Tại phiên toà phúc thẩm, các đương sự thống nhất chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 8.000.000 (tám triệu) đồng và thống nhất như quyết định của Bản án sơ thẩm, các đương sự không kháng cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 300 và khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự,

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2024/DS-ST ngày 17/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

1. Ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự ông Trịnh Ngọc T, bà Nguyễn Thị V, ông Đỗ Đình C, bà Vũ Thị T1 và bà Đỗ Thị R, với những nội dung cụ thể như sau:

- Bà Đỗ Thị R có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Trịnh Ngọc T và bà Nguyễn Thị V số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng.

- Bà Đỗ Thị R có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Đỗ Đình C và bà Vũ Thị T1 số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đỗ Thị R phải chịu 900.000 (chín trăm nghìn) đồng.

Ông Trịnh Ngọc T và bà Nguyễn Thị V không phải chịu, được trả lại số tiền 1.325.000 (một triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005100 ngày 08 tháng 3 năm 2024.

Ông Đỗ Đình C và bà Vũ Thị T1 không phải chịu, được trả lại số tiền 2.375.000 (hai triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005099 ngày 08 tháng 3 năm 2024.

3. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Đỗ Thị R phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005465 ngày 16 tháng 10 năm 2024.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Nhum